

Án số: 156/2017/HSST
Ngày 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng.

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thu – Phó trưởng ban dân vận thành phố Thái Bình.

- Bà Bùi Phương Hoa – Phó ban tổ chức thành ủy thành phố Thái Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh ngày 26/2/1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ,nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1955; Con bà: Mai Thị L, sinh năm 1959.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

*** *Tiền án:*** Bản án số 25/2015/HSST ngày 10/6/2015 của TAND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đức T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016

Tiền sự: Không.

*** Nhân thân:** Ngày 28/4/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục T, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. Lý do nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/12/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 10/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1993; Trú tại thôn Quang Trung, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1989; Trú tại: Ngõ 103, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

- Chị: Trần Thị T2, sinh năm 1993; Trú tại: Ngõ 103, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Ông Cao Thiên T3, sinh năm 1965; Trú tại: SN 32/02, tổ 11, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/6/2017, Trần Đức T đi nhờ xe máy của một người không quen biết từ xã V huyện K, tỉnh Thái Bình để lên khu vực ngã tư T + L phường T thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để bán. Đến nơi T thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết bịt khẩu trang đang đứng một mình, T đi đến hỏi. “Anh có ma túy đá không bán cho em 250.000 đồng”. Người đó trả lời “ Có đưa tiền đây”. T liền đưa cho người đàn ông 250.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho T một túi ni lon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ma túy đá) T cất túi ma túy vào túi quần bên phải của mình rồi đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố T mục đích xem có ai hỏi mua ma túy thì bán lại kiếm lời. Khoảng 12h cùng ngày T đến nhà anh Phạm Tiến D sinh năm 1989, trú tại đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình để sửa nhà bếp cho D. Lợi dụng lúc không ai để ý T lấy túi ma túy đá giấu dưới chiếu trên giường ở gian phía sau nhà D . Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm tối xong thì D đi ra ngoài có việc. Đến khoảng 21h, trong lúc một mình ở nhà anh

D thì Trần Văn T1 sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã V, thành phố T đến nhà anh D thì gặp T nên hỏi anh D đâu rồi. T trả lời anh D ra ngoài rồi, có việc gì không? T1 nói em mua ma túy đá. T nói “300.000 đồng 1 gói đưa tiền đây” T1 đưa cho T 300.000 đồng (06 tờ mệnh giá 50.000 đồng) T nhận tiền đút vào túi quần bên phải rồi đi vào trong nhà anh D lấy ma túy đá cất giấu trước đó ra đưa cho T1, khi T1 vừa nhận túi ma túy đá cất vào túi quần hậu bên trái của T1 thì bị tổ công tác công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là chị Trần Thị T2, sinh năm 1993; Trú tại: Ngõ 103, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình và ông Cao Thiên T3, sinh năm 1965; Trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác kiểm tra người T1 thu tại túi quần hậu bên trái 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T1 khai là ma túy đá vừa mua của T với giá 300.000 đồng mục đích mua về sử dụng. Kiểm tra người T thu giữ 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng T khai đó là tiền vừa bán ma túy đá cho T1, ngoài ra tổ công tác không phát hiện thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng đã thu giữ để điều tra xử lý. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp không thu giữ gì chỗ ở của Trần Đức T tại thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tiến D tại ngõ 103, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thu tại trên giường ở gian nhà phía sau một bộ sử dụng ma túy đá

Bản kết luận giám định số 213/KLGD-PC54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Trần Đức T là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng **0,6242 gam** (*Không thấy sáu ngàn hai trăm bốn mươi hai gam*)”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 160/KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/6/2017; áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; tịch thu tiêu hủy một bộ sử dụng ma túy đá.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 03-06); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 22); biên bản khám xét do cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình lập hồi 22h 40 phút ngày 06/6/2017 (Bút lục số 30-31), Bản kết luận giám định số 213 ngày 07/6/2017 (bút lục số 25); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Tiến D sinh năm 1989 và chị Trần Thị T2 sinh năm 1993 (bút lục số 55-57 và 60- 63) bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T1 (Bút lục số 67-70) biên bản đối chất do công an thành phố Thái Bình lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 11/8/2017 (Bút lục số 58-59); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo tuy nhận thức được tác hại của ma túy , nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy , mục đích để kiếm lời cho bản thân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Theo bản kết luận giám định số 213/KLGD-PC54 ngày 07/6/2017, số ma túy thu được của Trần Đức T là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,6242 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có tiền án bị đưa ra xét xử và bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bản án số 25/2015/HSST ngày 10/6/2015 của TAND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đức T 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/1/2016. Chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng khi lượng

hình xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*”

Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Văn T1 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Bộ sử dụng ma túy đá T khai của T mang đến nhà D để sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu của của Trần Đức T là tiền do bị cáo bán ma túy cho Trần Văn T1 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai đã mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không quen biết, ở khu vực khu vực ngã tư T + L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình Qua điều tra, xác minh, không xác định được cụ thể người bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Trần Văn T1 là người mua ma túy của T vào ngày 06/6/2017, xét thấy T1 mua ma túy lượng nhỏ, mục đích để sử dụng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 07/6/2017.

Phạt tiền bị cáo Trần Đức T 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định là 0,5586 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 213/KLGD. tịch thu tiêu hủy một bộ sử dụng ma túy đá.

(Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/9/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Việt Hưng